

Số: /KH-UBND Kon Rẫy, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 729/KH-UBND ngày 17/03/2023 của UBND tỉnh về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2023; UBND huyện Kon Rẫy ban hành Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2022

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, Quyết định của UBND tỉnh về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện. UBND huyện Kon Rẫy đã thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia huyện Kon Rẫy giai đoạn 2021-2025⁽¹⁾; ban hành Quy chế hoạt động⁽²⁾, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan thành viên của Ban chỉ đạo; tiếp tục duy trì Văn phòng điều phối chương trình nông thôn mới cấp tỉnh, cấp huyện theo Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; thành lập Tổ giúp việc; phân công thành viên Ban chỉ đạo phụ trách địa bàn các xã, thị trấn để hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện các chương trình theo quy định; đồng thời chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thành lập Ban chỉ đạo, Ban quản lý các Chương trình MTQG trên địa bàn giai đoạn 2021-2025, đến nay đã có 7/7 xã, thị trấn đã thành lập.

UBND huyện chỉ đạo tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Huyện đã tổ chức phát động và triển khai cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*” gắn với triển khai cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “*Kon Tum chung sức xây dựng nông thôn mới*” giai đoạn 2021-2025⁽³⁾, Kế hoạch thực hiện phong

⁽¹⁾ Quyết định 161/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Kon Rẫy giai đoạn 2021-2025.

⁽²⁾ Quyết định 918/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia huyện Kon Rẫy giai đoạn 2021-2025.

⁽³⁾ Chương trình 90/CTr/HU ngày 13/10/2022 về việc hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 19/5/2022 của Tỉnh ủy “*về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”.

⁽⁴⁾ Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 22/03/2023 của UBND huyện về Triển khai thực hiện Cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*” năm 2023.

trào thi đua “*Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*” giai đoạn 2021-2025⁽⁴⁾.

Huyện đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 theo quy định; triển khai đánh giá, báo cáo HĐND huyện khóa XV, kỳ họp thứ 5 kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 theo quy định⁽⁵⁾. Ngoài ra, trong năm đã triển khai thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia phục vụ các Đoàn giám sát, đánh giá, kiểm tra, khảo sát của tỉnh.

Căn cứ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia được UBND tỉnh giao⁽⁶⁾, HĐND huyện⁽⁷⁾, UBND huyện⁽⁸⁾ đã mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Kon Rẫy, đảm bảo tiến độ. Theo đó, tổng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 đã phân bổ, giao cho các đơn vị, địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia là 184.425 triệu đồng, bằng 100% kế hoạch vốn tỉnh giao; trong đó: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 100.489 triệu đồng, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 80.936 triệu đồng. Bên cạnh đó, căn cứ quy định về tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của HĐND tỉnh⁽⁹⁾, UBND huyện⁽¹⁰⁾ đã giao tổng mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2021-2025 là 72.823 triệu đồng, đảm bảo theo

⁽⁴⁾ Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 18/01/2023 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2023.

⁽⁵⁾ Báo cáo số 508/BC-UBND ngày 10/11/2022 về tình hình thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện năm 2022.

⁽⁶⁾ Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁽⁷⁾ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 28/7/2022 của HĐND huyện Kon Rẫy về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Kon Rẫy.

⁽⁸⁾ Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 22/08/2022 của UBND huyện Kon Rẫy về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Kon Rẫy.

⁽⁹⁾ Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 về việc Ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 về việc Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 về việc ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁽¹⁰⁾ Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

tỷ lệ đối ứng từng Chương trình theo quy định của Thủ tướng Chính phủ⁽¹¹⁾. Đến ngày 31/01/2023 huyện đã giải ngân 29.146 triệu đồng nguồn ngân sách Trung ương bố trí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 (*vốn đầu tư phát triển 27.027 triệu đồng, vốn sự nghiệp 2.119 triệu đồng*), đạt 55,67% dự toán.

Về kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Giảm tỷ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn 11,28%/6,6% (*từ 36,28% năm 2021 xuống còn 25% cuối năm 2022*), đạt 170,9 % so với mục tiêu đề ra.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022: Giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2022 trên địa bàn 7,98%/6,6% (*từ 24,86% năm 2021 xuống còn 16,88% cuối năm 2022*), đạt 121 % so với mục tiêu đề ra.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022: Bên cạnh giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn, năm 2022: xã Đăk Ruông đạt nông thôn mới nâng cao, xã Tân Lập đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, thôn 9, xã Đăk Ruông đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu và 06 thôn đạt chuẩn thôn (làng)⁽¹²⁾ nông thôn mới vùng đồng bào.

II. MỤC TIÊU NĂM 2023

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: Phân đầu mức giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 là 6,6%; Tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện có đất ở đạt 99%, tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện có đất sản xuất đạt 99%; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025: Phân đầu tỷ lệ hộ nghèo năm 2023 giảm 6,6%, trong đó giảm tỷ lệ hộ nghèo tại các xã nghèo từ 6 đến 8%.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 là 66,6% (*trong đó, tỷ lệ xã nông thôn mới nâng cao là 16,6% và tỷ lệ xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu là 16,6%, Tỷ lệ thôn nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số 21,4%*).

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN NĂM 2023

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Chi tiết tại phụ lục I kèm theo.

⁽¹¹⁾ Cụ thể: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 4.094,6 triệu đồng (*ngân sách cấp huyện: Vốn sự nghiệp 1.558,5 triệu đồng; Vốn đầu tư: 2.536,1 triệu đồng*); Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, vốn sự nghiệp 1.594,5 triệu đồng (*ngân sách cấp huyện vốn sự nghiệp 1.594,5 triệu đồng*); chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 14.691 triệu đồng (*ngân sách cấp huyện, vốn đầu tư: 12.157 triệu đồng; vốn sự nghiệp 2.534*).

⁽¹²⁾ Thôn 4 (Làng Kon Bru), xã Tân Lập; Thôn 1, thị trấn Đăk Rve; Thôn 3 (làng Kon GRồh), xã Đăk Kôi; Thôn Đak Jri, xã Đăk Tờ Re; Thôn 8 (làng Kon Nhên), xã Đăk Ruông; Thôn 2 (làng Kon Gol 1), xã Đăk Pnê đạt 10/10 tiêu chí.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Chi tiết tại phụ lục II kèm theo.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Chi tiết tại phụ lục III kèm theo.

(Có biểu chi tiết vốn đầu tư và vốn sự nghiệp kèm theo)

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 tối thiểu là 112.354 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương: 81.688 triệu đồng, bao gồm:
- + Vốn đầu tư phát triển: 56,026 triệu đồng;
- + Vốn sự nghiệp: 25.662 tỷ đồng.
- Vốn ngân sách địa phương thực hiện chương trình: 30.666 triệu đồng.

Trong quá trình điều hành, địa phương tiếp tục cân đối ngân sách địa phương để ưu tiên hỗ trợ thêm cho các chương trình phù hợp với điều kiện thực tế và có giải pháp huy động hợp lý mọi nguồn vốn hợp pháp để thực hiện.

2. Tổng vốn huy động nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 dự kiến khoảng 115.626 triệu đồng, với cơ cấu cụ thể như sau:

- Vốn ngân sách Trung ương bố trí trực tiếp để thực hiện các chương trình: 81.688 triệu đồng.
- Vốn ngân sách địa phương: Dự kiến khoảng 24.750 triệu đồng.
- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án tại địa phương: Dự kiến khoảng 5.916 triệu đồng.
- Vốn huy động khác (*doanh nghiệp, đóng góp tự nguyện của người dân và cộng đồng*): Dự kiến khoảng 3.272 triệu đồng.

3. Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện việc lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Nghị quyết số 62/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; huy động các nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư thực hiện các chương trình, đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, phù hợp với thực tế, đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước.

4. **Dự kiến mức vốn bố trí thực hiện nội dung, hoạt động:** Chi tiết tại các Phụ biểu kèm theo.

5. **Danh mục dự án đầu tư, tỷ lệ dự án đầu tư thực hiện theo cơ chế đặc thù**

- Danh mục dự án đầu tư: Chi tiết tại các Phụ biểu kèm theo.
- Tỷ lệ dự án đầu tư thực hiện theo cơ chế đặc thù: UBND các xã, thị trấn ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo cơ chế đặc thù; đảm bảo số lượng dự án đầu tư xây dựng thực

hiện theo cơ chế đặc thù không thấp hơn số lượng dự án được các địa phương đăng ký tại Phụ biểu kèm theo.

V. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về ý nghĩa, mục đích, sự cần thiết của từng chương trình mục tiêu quốc gia; nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua *“Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”*, *“Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”* và các Cuộc vận động *“Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững”*, *“toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*.

- Xây dựng và nhân rộng những mô hình hay, việc làm hiệu quả trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

- Thực hiện rà soát, đánh giá sát, đúng tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo từng nội dung, tiêu chí cụ thể; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện và giao chỉ tiêu, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, tổ chức, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

- Lựa chọn xây dựng mô hình mẫu, điển hình theo từng tiêu chí để nhân rộng; chú trọng công tác sơ tổng kết, khen thưởng, vinh danh các tập thể, cá nhân thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thực hiện hiệu quả công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn và phát triển đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Phân công và phát huy vai trò trong việc vận động, hướng dẫn người dân thay đổi nếp nghĩ, cách làm, vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Đẩy mạnh triển khai các chủ trương, định hướng về phân quyền, phân cấp giữa cấp tỉnh với các cấp địa phương trong xây dựng, tổ chức quản lý và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của các dân tộc, địa phương.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp, các ngành; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, lãng phí trong quá trình thực hiện.

- Cập nhật, hoàn thiện dữ liệu phục vụ công tác theo dõi, phân tích và đánh giá việc thực hiện các chương trình trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về huy động vốn, bảo đảm huy động đầy đủ, kịp thời nguồn lực thực hiện các chương trình theo quy định; cân đối bố trí đủ

vốn đối ứng ngân sách địa phương và tăng cường các nguồn huy động, khuyến khích đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn đối ứng, tham gia, đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng của các chương trình. Phát huy và thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”, “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*” trong thực hiện các công trình và mô hình cụ thể.

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực Trung ương hỗ trợ, huy động tối đa nguồn lực của địa phương (*huyện, xã*) để tổ chức triển khai các chương trình. Thực hiện có hiệu quả quy định phân cấp nguồn thu để lại cho ngân sách xã, huyện từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất, có thu tiền sử dụng đất (*sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng*) trên địa bàn xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới⁽¹³⁾. Khuyến khích các địa phương có kinh tế phát triển hỗ trợ cho các địa phương khó khăn đẩy nhanh tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thực hiện lồng ghép hiệu quả nguồn vốn của 03 chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn.

- Thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Bổ sung vốn cho Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện, Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã và huy động tối đa nguồn lực từ hệ thống Quỹ này; hàng năm cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương (*cấp huyện*) ủy thác cho Ngân hàng chính sách xã hội (*cấp huyện*), khuyến khích cho vay ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội; thực hiện có hiệu quả cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Nghị quyết số 59/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh.

4. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu và thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ đặc thù

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững theo thứ tự ưu tiên theo địa bàn đầu tư, đối tượng thụ hưởng, trên nhu cầu giải quyết những vấn đề bức thiết nhất của từng chương trình về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và các hoạt động đáp ứng nhu cầu sản xuất tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực nông thôn. Trong đó, quan tâm hỗ trợ đầu tư tại các xã, chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là xã đạt dưới 15 tiêu chí; hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững; hỗ trợ đầu tư xây dựng các thôn (*làng*) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện công trình giao thông kết nối, công trình điện lưới... phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại các xã khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn.

⁽¹³⁾ Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định phân cấp ngân sách Nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022-2025.

- Giải quyết có hiệu quả đất ở, nhà ở, đất sản xuất cho người dân gắn với đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

- Cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh, dịch vụ ở nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp theo chuỗi giá trị. Thực hiện có hiệu quả Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm và chủ trương dồn đổi ruộng đất để xây dựng cánh đồng lớn, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hỗ trợ, khuyến khích thúc đẩy phát triển kinh tế trang trại, hợp tác xã nông nghiệp và các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số; nghiên cứu, có chính sách khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Tạo điều kiện cho người dân tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi và hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng hiệu quả vốn vay để phát triển kinh tế; hỗ trợ cho các hộ nghèo, nhất là những hộ thuộc các nhóm dân tộc thiểu số khó khăn nhất, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và trẻ em, phụ nữ; trong đó, tập trung vào 03 nhóm chính sách: (i) Hỗ trợ phát triển sản xuất; (ii) Hỗ trợ về lao động - việc làm, nâng cao thu nhập; (iii) Hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Tích cực kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư đến tìm hiểu, triển khai các dự án quy mô lớn trên địa bàn để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nhất là đầu tư kết cấu hạ tầng vùng dự án, giải quyết việc làm, đóng góp vào nguồn thu ngân sách và tham gia vào các chương trình an sinh và phúc lợi xã hội của địa phương.

5. Phát triển văn hóa - xã hội, cải thiện khả năng thụ hưởng, nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân

- Bố trí nguồn vốn phù hợp để nâng cấp, xây dựng mới cơ sở vật chất phục vụ dạy học, khám chữa bệnh; chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, y bác sĩ, đảm bảo đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức, y đức.

- Tuyên truyền, vận động hạn chế tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; đẩy mạnh thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề bức thiết của trẻ em, phụ nữ.

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động và triển khai việc xây dựng nếp sống văn hóa ở nông thôn; bảo tồn, phát huy bản sắc, giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc trên địa bàn, gắn với phát triển du lịch nông thôn. Rà soát, đầu tư hoàn thiện và nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa ở cơ sở.

- Đầu tư xây dựng Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; thực hiện tốt việc thu gom, xử lý rác và nước thải sinh hoạt, chăn nuôi. Kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường, xây dựng khu chôn cất tập trung theo đúng quy hoạch, quy định. Quản lý và bảo vệ bền vững tài nguyên đất, nước, rừng.

6. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình hay, hiệu quả về giữ gìn an ninh trật tự; phát huy vai trò của già làng, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, lực lượng công an xã, vai trò tự quản, tích cực của Nhân dân tham gia đấu tranh; xử lý những vấn đề nhạy cảm phát sinh ngay từ cơ sở.

- Ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia huyện Kon Rẫy giai đoạn 2021-2025 (Ban Chỉ đạo huyện):

Ban Chỉ đạo huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động, giúp UBND huyện nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc liên quan đến quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện; điều phối hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; theo dõi, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện các chương trình trên địa bàn tỉnh; đề xuất khen thưởng hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Phòng Dân tộc huyện, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - các cơ quan chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia; Tổ công tác của các chương trình mục tiêu quốc gia:

Căn cứ phạm vi quản lý, thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với các cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc từng chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương tổ chức triển khai thực hiện nội dung, nhiệm vụ của từng chương trình theo đúng quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, quản lý đầu tư công, quản lý ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

Chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia của các cơ quan, đơn vị và địa phương theo quy định; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý các vấn đề phát sinh.

3. Các Phòng, ban; UBND các xã, thị trấn, thành viên Ban Chỉ đạo huyện căn cứ phạm vi quản lý, thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao

- Chủ động tham mưu UBND huyện triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại kế hoạch này, quản lý, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chủ động cập nhật văn bản hướng dẫn của các bộ, cơ quan Trung ương, kịp thời tham mưu triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương tổ chức áp dụng triển khai thực hiện nội dung, nhiệm vụ của từng chương trình theo đúng quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, quản lý đầu tư công, quản lý ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

- Chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia của các cơ quan, đơn vị và địa phương theo quy định; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý các vấn đề phát sinh.

4. UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 của địa phương theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ và Nghị quyết số 62/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh; rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định hoặc ban hành, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các văn bản để tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên phạm vi địa bàn quản lý.

- Triển khai lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia của cộng đồng theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

- Chủ động nghiên cứu các mục tiêu, nội dung, hoạt động, dự án, tiểu dự án thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia và hướng dẫn của các cơ quan chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình trên địa bàn.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm nguyên tắc đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương, nhất là cấp cơ sở, nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt của các cấp chính quyền địa phương trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát các chương trình. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng, đúng quy định pháp luật trong quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, tuyệt đối không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực.

- Cân đối vốn đối ứng từ ngân sách địa phương bố trí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh về tỷ lệ đối ứng giữa các cấp ngân sách thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; chủ động lồng ghép, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư thực hiện các chương trình, đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, phù hợp với thực tế, đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện đối với cấp cơ sở, nhất là về cơ chế, chính sách quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước, nguồn huy động đóng góp tự nguyện của nhân dân theo quy định hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công; quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định có liên quan.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị

- xã hội thành viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền; phối hợp với các sở ngành triển khai có hiệu quả các phong trào, cuộc vận động trong thực hiện xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân với kết quả thực hiện từng chương

trình; thực hiện các hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với quá trình tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn của UBND huyện; Yêu cầu các đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về UBND huyện (qua các cơ quan chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia, Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, đề xuất) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính tỉnh (b/c);
- Ban Dân tộc tỉnh (b/c);
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh (b/c);
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh (b/c);
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện (p/h);
- Các đoàn thể chính trị - xã hội huyện (p/h);
- Thành viên BCĐ CTMTQG huyện (t/h);
- Các phòng, ban, đơn vị (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Lương